

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

Nghĩa H, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Hưng Nghĩa, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Vũ Văn Th - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Hưng Nghĩa, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Th và anh Vũ Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Vũ Văn Th tự nguyện thoả thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Vũ Thị Th và anh Vũ Văn Th thoả thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Anh Vũ Văn Th trực tiếp nuôi cháu Vũ Ngọc A sinh ngày 02/5/2015 (anh Vũ Văn Th đang quản lý nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc A). Chị Vũ Thị

Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Văn Th. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Th và anh Vũ Văn Th thỏa thuận giải quyết chị Vũ Thị Th nộp toàn bộ. Chị Vũ Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: BB/2012/06383 ngày 22/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho chị Vũ Thị Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng